TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2017
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Ông Lưu Trọng Kim.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Công Quảng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2017, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2014/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơ*n: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972. Có mặt.

Nơi cư trú: Số nhà A đường C, tổ B, khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Hà Văn M, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà A đường C, tổ B, khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Hà Văn M tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 1993, nhưng đến ngày 14/5/2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, ông M thường xuyên có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù bà B đã nhiều lần cho ông M cơ hội để sửa đổi nhưng không thành. Đến nay, vợ chồng chung sống với nhau không còn hạnh phúc nên bà B yêu cầu được ly hôn ông M.

Về con chung: Bà B và ông M có tất cả 03 người con gồm: Hà Phụng N, sinh ngày 28/3/1994; Hà Nhật U, sinh ngày 01/4/2004; Hà Minh Q, sinh ngày 02/3/2012. Trước khi mở phiên tòa, bà B có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi cháu U, cháu Q sẽ do ông M trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu N đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa, bà B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu U và cháu Q, không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn Hà Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân đúng như lời bà B trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đôi lúc có mâu thuẫn về tình cảm nhưng không đến mức nghiêm trọng để ly hôn. Vì còn tình cảm với vợ con nên ông M không đồng ý ly hôn bà B.

Về con chung: Ông M và bà B có tất cả 03 người con chung đúng như lời bà B trình bày. Vì ông M không đồng ý ly hôn nên ông không có yêu cầu giải quyết về con chung.

Bà Nguyễn Thị B và ông Hà Văn M đều không có yêu cầu tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng vợ chồng chung sống với nhau không còn hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B. Về con chung, giao cháu U và cháu Q cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, vì bà có nghề nghiệp ổn định, có sức khỏe để nuôi các cháu. Việc bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng là sự tự nguyện của bà nên cần chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung, bà B và ông M không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông M không đến tham gia;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2017, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa*: Ông Hà Văn M là bị đơn trong vụ án, đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nên tiến hành xét xử vắng mặt ông M, là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Giữa bà B và ông M tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa ông bà không còn hạnh phúc. Nguyên nhân bắt nguồn từ việc, bà B cho rằng ông M có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt đến nay bà xác định không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu được ly hôn. Mặc dù, ông M khai vẫn còn tình cảm với vợ con, không muốn ly hôn nhưng từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến nay, ông không chủ động hòa hợp, gắn kết lại tình cảm vợ chồng, cũng như không tham gia các buổi hòa giải tại Tòa án. Thấy rằng, cuộc sống hôn nhân giữa ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:* Tại phiên tòa, bà B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Hà Nhật U, sinh ngày 01/4/2004 và cháu Hà Minh Q, sinh ngày 02/3/2012. Tại biên bản lấy lời khai, ông M thì không có ý kiến về việc giải quyết con chung vì ông không đồng ý ly hôn.

Nhận thấy, bà B và ông M có đầy đủ sức khỏe, có khả năng lao động kiếm tiền, cháu U và cháu Q chưa trưởng thành nên cần được trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục. Tuy nhiên, cần xét đến nguyện vọng của cháu U là được ở cùng mẹ, còn cháu Q chỉ mới hơn 5 tuổi nên sự chăm sóc của người mẹ là rất cần thiết. Mặc khác với nghề nghiệp là giáo viên, bà B nuôi dạy các cháu có phần đảm bảo hơn ông M. Vì vậy, cần giao cho bà B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Nhật U và cháu Hà Minh Q, là phù hợp. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do bà Nguyễn Thị B không yêu cầu ông Hà Văn M cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

Về cháu Hà Phụng N, sinh ngày 28/3/1994, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

[6] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B ly hôn ông Hà Văn M.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị B được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Nhật U, sinh ngày 01/4/2004 và cháu Hà Minh Q, sinh ngày 02/3/2012.

Ông Hà Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0012821 ngày 08/3/2017. Bà Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (13/7/2017); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./-

Nơi nhận:
TAND tỉnh;
VKSND huyện;
THADS huyện;
Các đương sự;
Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn